

Số: **94** /TTr-UBND

Quảng Trị, ngày **27** tháng **6** năm 2023

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước trung hạn và hàng năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa VIII, kỳ họp thứ 18 dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước trung hạn và hàng năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, cụ thể như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGHỊ QUYẾT**

Căn cứ Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; ngày 31/5/2022, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước trung hạn và hàng năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Nghị quyết ban hành là căn cứ pháp lý để tính điểm các tiêu chí, phục vụ phân bổ kinh phí Chương trình cho các đơn vị, địa phương.

Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức thực hiện, phát sinh nhu cầu kinh phí quản lý, kiểm tra, nghiệm thu thuộc Tiểu dự án 1, Dự án 3; nội dung này đã được Bộ Tài chính quy định tại khoản 3, Điều 10 Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 về quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025: *“Kinh phí quản lý, kiểm tra, nghiệm thu được tính bằng 7% trên tổng kinh phí khoán bảo vệ rừng, hỗ trợ bảo vệ rừng, khoanh nuôi tái sinh có trồng rừng bổ sung, hỗ trợ trồng rừng phòng hộ, hỗ trợ trồng rừng sản xuất bằng loài cây lấy gỗ, cây lâm sản ngoài gỗ của chủ rừng và không trùng với các chương trình, dự án khác, được bố trí trong tổng kinh phí cấp cho các đơn vị, địa phương thực hiện Tiểu Dự án 1, Dự án 3”*.

Liên quan đến tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của một số địa phương, ngày 29/3/2023, Bộ Tài chính có văn bản số 2807/BTC-HCSN trả lời tỉnh Tuyên Quang: Kinh phí quản lý, kiểm tra, nghiệm thu được bố trí trong tổng kinh phí cấp cho các đơn vị, địa phương thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 3 ....việc phân bổ kinh phí để thực hiện các Tiểu dự án của Dự án 3 Chương trình thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh.

Từ thực tiễn trên, để có căn cứ phân bổ kinh phí quản lý, kiểm tra, nghiệm thu thuộc Tiểu dự án 1, Dự án 3; việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND là cần thiết và phù hợp với quy định tại điểm a, khoản 5, Điều 7, Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ: *“Căn cứ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương được quy định tại Quyết định này, đặc điểm tình hình thực tế của địa phương, xây dựng các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước trung hạn và hằng năm cho các ngành, các cấp của địa phương, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định”*.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGHỊ QUYẾT**

**1. Mục đích:** Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết là căn cứ pháp lý để thực hiện phân bổ kinh phí quản lý, kiểm tra, nghiệm thu thuộc Tiểu dự án 1, Dự án 3 của Chương trình.

### **2. Quan điểm sửa đổi, bổ sung Nghị quyết:**

Đảm bảo yêu cầu về tính hợp hiến, hợp pháp, tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Thực hiện đúng trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương trong việc cụ thể hóa quy định của trung ương, đồng thời giao nhiệm vụ cụ thể cho cơ quan, đơn vị thực hiện các hoạt động đặc thù, đảm bảo đúng nguyên tắc, tỷ lệ phân bổ vốn giữa các cấp.

Đảm bảo công khai, dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân trong quá trình xây dựng và ban hành Nghị quyết.

### III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Căn cứ tình hình thực tế và các văn bản quy định của Trung ương, ngày 05/5/2023, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có Văn bản số 1051/SNN-KHTC về việc đề xuất tham mưu UBND tỉnh xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của HĐND tỉnh. Trên cơ sở đề xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Dân tộc tỉnh đã có báo cáo số 77/BC-BDT ngày 05/5/2023 đề xuất UBND tỉnh bổ sung nội dung nêu trên trình kỳ họp thứ 18 HĐND tỉnh khóa VIII và đã được UBND tỉnh chấp thuận trình HĐND tỉnh bổ sung đưa vào Chương trình kỳ họp thứ 18 HĐND tỉnh.

2. Ban Dân tộc tỉnh đã phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của HĐND tỉnh; Tổ chức lấy ý kiến góp ý của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan; đăng tải toàn văn dự thảo trên cổng thông tin điện tử của tỉnh theo đúng quy định của pháp luật về việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

3. UBND tỉnh đã chỉ đạo Ban Dân tộc tổng hợp, nghiên cứu các ý kiến tham gia để tiếp thu, bổ sung hoàn chỉnh các dự thảo (có báo cáo tổng hợp, tiếp thu giải trình ý kiến tham gia của các cơ quan đơn vị kèm theo).

4. Sở Tư pháp đã thẩm định văn bản quy phạm pháp luật theo quy định và Ban Dân tộc đã hoàn thiện các Dự thảo trình UBND tỉnh (có báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp).

### IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

**1. Bố cục:** Dự thảo Nghị quyết gồm 02 Điều.

#### **2. Nội dung cơ bản**


- Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước trung hạn và hàng năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

- Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước trung hạn và hàng năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

*(Hồ sơ gửi kèm theo Tờ trình gồm có: Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị góp ý vào dự thảo; Báo cáo thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Sở Tư pháp; Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp).*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành: Ban Dân tộc, KH&ĐT, Tài chính, NN&PTNT, Tư pháp;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Võ Văn Hưng**